

Bản án số: 1030/2024/HS-PT
Ngày: 27/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Ông Phạm Đình Khánh.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Lý - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh H5, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1128/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Bùi Hoài N phạm các tội “Giết người” và “Hủy hoại tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm 59/2024/HS-ST ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh H5.

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Hoài N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 3 năm 1993 tại xã T, huyện C, tỉnh H5; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện C, tỉnh H5; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công Đ, sinh năm 1970 và bà Phan Thị Thu Á, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo do Tòa án chỉ định: Luật sư Chu Thị Hương N1 – Công ty L1 và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố H (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án như sau:

Bùi Hoài N và chị Võ Thị L (sinh năm 1998, trú tại thôn V, xã T, huyện C, tỉnh H5) có quan hệ tình cảm với nhau. Đến giữa tháng 02/2024, Bùi Hoài N nghi ngờ chị L có mối quan hệ tình cảm với anh Phan Hữu H (sinh năm 1995, trú tại thôn V, huyện C, tỉnh H5), nên từ ngày 21/02/2024 đến ngày 22/02/2024, Bùi Hoài N theo dõi chị L bằng cách khoảng 23 giờ hàng ngày, Nam một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 38C1-449.90 của ông Bùi Công Đ (sinh năm 1970, trú tại thôn M, xã T, huyện C, tỉnh H5 là bố của N) đến nhà anh Trần Thế D (sinh năm 1994, trú tại thôn V, xã T, huyện C, tỉnh H5 là bạn của N) gửi xe rồi đi bộ đến nhà chị L ẩn nấp sau phòng ngủ để theo dõi chị L và mẹ nói chuyện với nhau.

Khoảng 19 giờ ngày 23/02/2024, Bùi Hoài N tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38C1-449.90 đi từ nhà đến nhà chị Võ Thị L nhưng không vào mà đứng ngoài đường để quan sát. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, thấy anh Phan Hữu H đi vào nhà chị L thì N đi về nhà mình, trên đường về do bức xúc về chuyện tình cảm với chị L nên N quay lại và gửi xe mô tô tại nhà anh Trần Thế D, nhờ chị Võ Thị H1 (sinh năm 1994 là vợ của anh D) chở đến nhà chị L. Tại nhà chị L lúc này có chị L, anh H và bà Võ Thị T (sinh năm 1969 là mẹ của chị L), N vào chơi và nói chuyện với những người trên. Quá trình nói chuyện, N và anh Phan Hữu H có xích mích, to tiếng với nhau liên quan đến chuyện tình cảm giữa N và chị L. Sau đó, có ông Võ Xuân S (sinh năm 1963 là cậu ruột của chị L), anh Võ Xuân C (họ hàng bên ngoại của chị L) và vợ chồng ông Hoàng Gia G, bà Võ Thị N2 (em gái bà T) đến chơi. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, anh Võ Xuân C chở chị L đi thắp hương ở nhà thờ họ, anh H cũng ra về, còn Bùi Hoài N tiếp tục ngồi nói chuyện với những người trong gia đình chị L. Lúc này, N cho rằng chị L không còn tình cảm với mình nên đi xuống bếp lấy 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 21,5cm giấu trong người với mục đích sử dụng để giết chị L, rồi ra bàn uống nước đợi chị L về. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, anh C chở chị L về, N và chị L ngồi nói chuyện với nhau, N hỏi chị L “có phải do anh H nên L mới không còn yêu N nữa hay không” thì chị L trả lời “chị L và anh H chỉ là bạn bè”. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Hoài N đi bộ đến nhà anh Trần Thế D lấy xe mô tô, sau đó quay lại nhà chị L quan sát, tìm cách đột nhập vào nhà. Lúc quay lại thấy mọi người đã ra về, trong nhà đã tắt điện nên N điều khiển xe máy đến nhà anh D để ở sân rồi tiếp tục đi bộ quay lại nhà chị L. Đến khoảng 00 giờ ngày 24/02/2024, Bùi Hoài N sử dụng chiếc thang bằng tre và 01 đoạn ống nhựa máy bơm nước có sẵn tại nhà chị L trèo lên mái, gỡ ngói, dùng ống nhựa máy bơm nước buộc vào xà nhà để đột nhập vào phòng thờ nhà chị L. Khi đột nhập được vào phòng thờ, N đã lấy 01 chiếc bật lửa bỏ trong túi quần với mục đích đốt nhà, giết chị Võ Thị L và tự tử. Sau đó, Bùi Hoài N đi xuống tìm điện thoại của chị L xem tin nhắn nhưng không mở được cửa phòng ngủ nên N quay lại phòng thờ. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Hoài N đi sang phòng kho (ở ngay cạnh phòng thờ) ngồi chờ. Tại đây, Bùi Hoài N có đăng một bài lên tài khoản Facebook với nội dung “*Đã có những tháng ngày hạnh phúc nhưng ta không biết tôn trọng nhau, để rồi mất nhau mãi mãi.... Tạm biệt thế gian*”. Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 24/02/2024, bà Võ

Thị T ngủ dậy và đi ra mở cửa chính, lúc này N nghĩ rằng bà T ngăn cản chuyện tình cảm giữa N và chị L nên đã chạy đến gần bà T và cầm kéo bằng tay phải đâm 03 nhát liên tiếp trúng vào vùng vai phải và lưng của bà T. Bị tấn công bất ngờ, bà T quay lại giơ tay trái lên đỡ và kêu cứu thì N tiếp tục đâm 02 nhát trúng vào tay trái của bà T. Lúc này, chị Võ Thị L nghe thấy tiếng mẹ kêu nên chạy từ trong phòng ngủ ra. Thấy vậy, Bùi Hoài N quay lại lao vào dùng kéo đâm chị L, chị L quay lưng lại tránh thì bị N đâm nhiều nhát vào lưng, chị L quay lại ôm N, thì N gỡ hai tay của chị L ra và đè chị L xuống nền nhà, ngồi lên bụng chị L rồi dùng kéo đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu, vùng ngực của chị L, chị L dùng tay đỡ và van xin N nên N dừng lại và đi ra ngoài, sau đó chị L cũng chạy ra ngoài. Trong khi Bùi Hoài N tấn công chị Võ Thị L thì bà Võ Thị T chạy ra ngoài hô hoán, kêu cứu nên có nhiều người hàng xóm chạy đến đứng trước sân nhà bà T. Thấy phía ngoài có nhiều người, N dùng kéo đè lên cổ mình và yêu cầu mọi người không được tới gần, N đi vào phòng ngủ của gia đình chị L, vứt chiếc kéo trong phòng rồi sử dụng bật lửa đốt cháy các vật dụng trong phòng nhưng không cháy nên đi sang phòng bên cạnh lấy 01 can rượu đổ lên giường và cởi áo ra thả rượu vào áo đốt cháy áo vứt lên giường thì ngọn lửa bùng lên, N lên giường nằm để tự sát nhưng do bị ngạt, khó thở và bị bỏng ở tay nên N chạy đến nhà anh Trần Thế D. Tại đây, Bùi Hoài N gặp bà Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1962 là mẹ của anh D), N nói với bà H2 “Con vừa gây ra tội ác tày đình, con đâm con L có thể chết” rồi lấy xe mô tô bỏ trốn. Đến 10 giờ 20 phút cùng ngày, Bùi Hoài N bị Công an huyện C giữ người trong trường hợp khẩn cấp khi đang lẩn trốn tại thôn A, xã T, huyện C, tỉnh H5. Còn chị Võ Thị L và bà Võ Thị T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1, sau đó chuyển Bệnh viện Đ2 và Bệnh viện Đa khoa tỉnh H để điều trị đến ngày 11/3/2024 thì ra viện. Hậu quả: chị Võ Thị L bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 25%, bà Võ Thị T bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 21%; Nhà xây cấp 4 lợp ngói diện tích 71m², 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro max và các vật dụng trong nhà gồm: 01 giường ngủ, 01 khung màn bằng kim loại, 01 cục lạnh điều hòa, 03 bóng đèn điện, 01 chiếu trúc, 23 ghế nhựa, 01 quạt điện, 01 giá để giày dép bằng Inox, 02 nồi nhôm, 01 chậu nhôm, 01 rổ nhôm, 01 dây điện, 02 xe đẩy trẻ em và 01 xe gồ trẻ em tập đi bị cháy, hư hỏng hoàn toàn. Tổng giá trị tài sản của gia đình chị Võ Thị L và bà Võ Thị T bị thiệt hại là 198.073.000 đồng.

- *Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 41 ngày 29/02/2024 của Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh H đối với bà Võ Thị T, kết luận:* Gãy 1/3 giữa xương quay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 10%; 02 vết thương mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay trái kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (mỗi vết thương là 01%); Mặt sau cẳng tay trái 1/3 giữa vết thương kích thước lớn, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%; Vùng xương bả vai phải có 04 vết thương kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04% (mỗi vết thương là 01%); V lưng phải cách cột sống 04cm vết thương kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; Vùng giữa cột sống lưng có 02 vết thương kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (mỗi vết thương là 01%); Vùng mạn sườn trái vết xây xước da, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0,5%. Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 21%. Thương

tích do vật sắc nhọn tác động vào gây nên.

- *Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 42 ngày 29/02/2024 của Trung tâm Pháp y và Giám định y khoa tỉnh H đối với chị Võ Thị L, kết luận:* Vết thương ở thái dương phải kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; Vết thương vùng trán phải kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%; Vết thương từ đuôi cung mày trái đến ống tai trái kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%; 05 vết thương 1/3 trên mặt ngoài cánh tay trái có kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05% (mỗi vết thương là 01%); Vết thương mặt sau 1/3 trên cánh tay trái kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.; Vết thương mu bàn tay trái kích thước trung bình, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; Vết thương kẽ ngón 3,4 kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01 %; 02 vết thương vùng lưng trái kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (mỗi vết thương là 01%); Vết thương vùng giữa lưng kích thước nhỏ, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; Vết xây xát da vùng má trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; Đám xây xát da vùng cổ gáy phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; Đám xây xát da vùng ngực trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; Vết xước da vùng vai trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0,5%; Đám xây xát da 1/3 trên cánh tay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; Vết xây xát da 1/3 dưới cánh tay trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0,5%; Đám xây xát da vùng lưng, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ Y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 25%. Thương tích do vật sắc nhọn tác động vào gây nên.

- *Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05 ngày 10/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận:* Một số đồ dùng gia đình (có bảng kê chi tiết kèm theo), 01 điện thoại di động nhãn hiệu 12 Pro Max, màu vàng đồng, bộ nhớ trong 256 GB bị cháy, hư hỏng hoàn toàn; 71m² ngôi nhà cấp 4 bị cháy, hư hỏng hoàn toàn không còn sử dụng được, cụ thể như sau: Giá trị của điện thoại Iphone 12 Pro Max 256 GB: 13.000.000đồng, giá trị của đồ dùng: 13.253.000đồng, giá trị thiệt hại của ngôi nhà cấp 4 (71m²): 171.820.000đồng. Tổng cộng: 198.073.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh H5 đã quyết định:

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Hoài N 10 (M) năm tù về tội “Giết người” và 03 (B) năm tù về tội “Huỷ hoại tài sản”; Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành 13 (Mười ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 24/02/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Bùi Hoài N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Bùi Hoài N giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Hoài N trình bày quan điểm: Không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, đề nghị HĐXX áp dụng thêm các tình tiết mới mà gia đình bị cáo và bị hại đã nộp cho Tòa án sau khi xét xử sơ thẩm để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật, giúp bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ kết quả điều tra, lời khai nhận của bị cáo, bị hại và người có liên quan, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, sau phần thẩm vấn công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ để xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quy kết bị cáo Bùi Hoài N về các tội “Giết người” và “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 và điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Hoài N và giảm cho bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Giết người”.

Căn cứ các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của người bào chữa, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đối với bị cáo Bùi Hoài N, các cơ quan và người tiến hành tố tụng các cấp đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định thẩm quyền xét xử vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự; xác định đúng, đầy đủ tư cách người tham gia tố tụng theo quy định của luật tố tụng.

[1.2] Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Hoài N trong hạn luật định, được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa phúc thẩm đã thể hiện rõ hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Do có mâu thuẫn trong chuyện tình cảm với chị Võ Thị L (sinh năm 1998, ở thôn V, xã T, huyện C, tỉnh H5) nên Bùi Hoài N đã nảy sinh ý định giết chị L sau đó tự sát. Vào tối ngày 23/02/2024, Bùi Hoài N đến nhà chị Võ Thị L theo dõi, sau đó lấy 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 21,5cm giấu sẵn trong người rồi treo lên mái nhà đột nhập vào nấp sẵn trong nhà. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/02/2024, khi bà Võ Thị T (là mẹ của chị L) ngủ dậy và đi ra mở cửa thì Bùi Hoài N bất ngờ

dùng kéo đâm liên tục nhiều nhát vào vùng bả vai và vùng lưng của bà T. Khi chị Võ Thị L đi ra thì bị N dùng kéo đâm liên tiếp nhiều nhát vào đầu, mặt, vùng cổ và vùng lưng của chị L. Hậu quả, chị Võ Thị L bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 25%, bà Võ Thị T bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 21%.

Sau khi thực hiện hành vi dùng kéo đâm chị Võ Thị L và bà Võ Thị T, Bùi Hoài N đã lấy rượu đổ lên giường cùng các vật dụng khác trong phòng ngủ của gia đình chị L rồi dùng bật lửa đốt cháy làm hư hỏng hoàn toàn 01 ngôi nhà xây cấp 4 lợp ngói có diện tích 71m², 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax và một số đồ dùng, vật dụng trong nhà với tổng giá trị thiệt hại tài sản là 198.000.000 đồng.

Bởi hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Hoài N về các tội “Giết người” và “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 và điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; người bị hại là bà Võ Thị T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự và được tặng giấy khen chiến sỹ tiên tiến, ông Phan Đình T1 (ông ngoại của bị cáo) là người có công trong công tác tham mưu và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước được Bộ N3 khen thưởng để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Bùi Công Đ là bố đẻ của bị cáo Bùi Hoài N có nộp Đơn xác nhận hoàn cảnh và xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương, thể hiện gia đình bị cáo giàu truyền thống cách mạng, hoàn cảnh gia đình hiện rất khó khăn, bố mẹ bị cáo làm nông kiếm sống nhưng gần đây sức khỏe không ổn định, ốm đau triền miên, mẹ bị cáo còn đang mang trong người khối u ác tính, chị em của bị cáo đã đi lấy chồng xa nên bị cáo N là trụ cột chính trong gia đình, gánh trên vai trọng trách nuôi 04 người gồm bà nội 97 tuổi, bà cô 75 tuổi không chồng con và bố mẹ già yếu; đồng thời bà Võ Thị L là bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử ghi nhận để tiếp tục áp dụng, xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Đánh giá tổng thể các tình tiết có trong hồ sơ vụ án, thấy nhân thân bị cáo Bùi Hoài N chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo tuổi đời còn trẻ, hành động nhất thời, thiếu suy nghĩ, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tổn hại sức khỏe gây ra cho người bị hại là 25% và 21% thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên căn cứ quy định tại Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp. Từ đó, Hội đồng xét xử đồng tình với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, ý kiến của

người bào chữa, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Hoài N và giảm cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Hoài N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 59/2024/HS-ST ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh H5.

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Hoài N 09 (chín) năm tù về tội “Giết người” và 03 (ba) năm tù về tội “Huỷ hoại tài sản”; Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 24/02/2024.

2. Về án phí: Bị cáo Bùi Hoài N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H5;
- VKSND tỉnh H5;
- Cục THADS tỉnh H5;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H5;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Thu Hà